TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 24-02-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1963; có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987 và có 02 con. Người con thứ nhất sinh năm 2006, người con thứ hai sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; quá trình điều tra, truy tố được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 11/02/2025 bị bắt theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2025/HSST-QĐBTG ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Bến Tre; nơi ở hiện tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Bà Trương Thị H1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Võ Thị Thanh K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/8/2024, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-9….65 đi từ nhà tại ấp P, xã H, huyện X đến quán cà phê TT (viết tắt là quán) thuộc ấp P, xã H, huyện X vào ngồi tại Chòi số 2 để uống nước, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T nhìn thấy ông Phạm Văn Q cũng đến quán và vào ngồi ở Chòi số 4. Lúc này, T nhớ lại sự việc trước đây bị ông Q đánh nên bực tức điều khiển xe mô tô về lại nhà lấy 01 dao tự chế dài 75cm và điều khiển xe mô tô tiếp tục quay lại quán. Đến nơi, T dựng xe trước quán rồi cầm dao chạy đến vị trí ông Q đang ngồi và sử dụng dao mang theo để chém ông Q. Thấy vậy, ông Q cầm ghế đỡ thì trúng vào ghế, T tiếp tục chém nhát thứ hai hướng từ trên xuống trúng bàn tay trái của ông Q gây thương tích. Ông Q ném ghế xuống và cầm bàn lên đỡ thì bị T chém trúng bàn, sau đó T tiếp tục cầm dao chém thêm một nhát trúng bàn tay phải của ông Q. Bị T dùng dao chém nên ông Q cầm bàn lên đuổi theo thì T bỏ chạy và để lại xe mô tô tại quán nên ông Q sử dụng luôn xe mô tô này để đi đến Trạm Y tế xã H, huyện X sơ cứu vết thương, sau đó ông Q giao nộp xe mô tô biển số 72G1-9....65 cho Công an xã H, huyện X quản lý rồi cùng người nhà đi đến Bệnh viện B điều trị đến ngày 19/8/2024 thì ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo của nhân dân về việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã H, huyện X đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc (Bl 39, 40) và tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu (Bl 55-58). Ngày 08/9/2024, ông Q có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với T (Bl 89). Đến ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành T (Bl 10, 11).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường (Bl 35-38), chụp ảnh hiện trường (Bl 41-54); ra Quyết định trưng cầu giám định (Bl 26) và ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Đỏ, Đen, số máy JA52E05407…, số khung RLHJA384XPY2077…, biển số đăng ký

72G1-9...65, tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ dài 25cm có quấn dây nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm có một đầu nhọn (Bl 61); 01 (một) khung bàn bằng kim loại xung quanh được quấn bằng nhựa, có 04 (bốn) chân bằng kim loại cao 67cm, mặt khung bàn hình vuông bằng kim loại kích thước 61cm x 61cm, khung bàn đã bị hư hỏng; 01 (một) ghế tựa, phần cao nhất của ghế là 81cm, có 04 (bốn) chân ghế bằng kim loại, phần đệm ghế mặt ngồi và tựa lưng ghế bằng nhựa, tay nắm cầm bên trái đã bị vỡ (Bl 62).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 355/KLTTCT-PYBRVT, ngày 16/9/2024 (kèm bản ảnh giám định) của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Bl 27-31), mục IV. Phần kết luận ghi:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định và cận lâm sàng:

+ 01 sẹo hỗn hợp (vết thương và phẫu thuật).

+ 02 sẹo trung bình.

+ Gãy đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Q tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+ Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vết thương do vật gì gây ra, chiều hướng và lực tác động gây ra vết thương:

+ Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ"; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên.

+ Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSXM, ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/02/2025).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại: Ông Phạm Văn Q yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền là 52.313.453 đồng, bao gồm: Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 4.313.453 đồng (có hóa đơn, chứng từ); chi phí thuê xe ô tô đi khám và tái khám 03 lần (mỗi lần 1.000.000 đồng và không có hợp đồng thuê xe) là 3.000.000 đồng; chi phí mua thuốc tại các hiệu thuốc ngoài bệnh viện để điều trị là 4.000.000 đồng (không có hóa đơn, chứng từ); thu nhập thực tế bị mất, giảm sút (tiền công lao động) trong thời gian phải điều trị 04 tháng (mỗi tháng 9.000.000 đồng) là 36.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho ông Q mặc dù đến nay chưa bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H1 là chủ quán cà phê TT, từ khi điều tra cho đến nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm là 01 chiếc bàn và 01 chiếc ghế do hành vi của bị cáo gây ra nên ghi nhận sự tự nguyện của bà H1.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ dài 25cm có quấn dây nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm có một đầu nhọn;

- 01 (một) khung bàn bằng kim loại xung quanh được quấn bằng nhựa, có 04 (bốn) chân bằng kim loại cao 67cm, mặt khung bàn hình vuông bằng kim loại kích thước 61cm x 61cm, khung bàn đã bị hư hỏng; 01 (một) ghế tựa, phần cao nhất của ghế là 81cm, có 04 (bốn) chân ghế bằng kim loại, phần đệm ghế mặt ngồi và tựa lưng ghế bằng nhựa, tay nắm cầm bên trái đã bị vỡ. Đây là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị H1 nên cần trả lại cho bà H1, tuy nhiên bà H1 từ chối nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu của mình vì cho rằng tài sản đã mua nhiều năm, giá trị không lớn nên ghi nhận sự tự nguyện của bà H1, tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Đỏ, Đen, số máy JA52E05407…, số khung RLHJA384XPY2077…, biển số đăng ký 72G1-9….65, tình trạng xe đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản riêng hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H và không có tranh chấp nên cần trả lại cho bà H.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản hợp pháp của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/8/2024, tại quán cà phê TT thuộc ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo Nguyễn Thành T nhìn thấy ông Phạm Văn Q đang ngồi uống nước ở Chòi số 4. Lúc này, bị cáo nhớ lại sự việc trước đây bị ông Q đánh nên bực tức điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 dao tự chế dài 75cm và quay lại quán mục đích đánh, chém ông Q để trả thù. Đến nơi, bị cáo dựng xe trước quán rồi cầm dao chạy đến vị trí ông Q đang ngồi và sử dụng dao mang theo để chém ông Q tổng cộng 04 nhát, trong đó 02 nhát chém không trúng còn 02 nhát trúng bàn tay phải và tay trái của ông Q. Sau khi bị thương tích, ông Q tự đi đến Trạm Y tế xã H, huyện X để sơ cứu vết thương, sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện B điều trị, đến ngày 19/8/2024 thì ra viện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và ảnh hiện trường; phù hợp với kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bị hại là 10% (mười phần trăm). Về vật gây thương tích, chiều hướng và lực tác động gây ra vết thương, cụ thể: Thương tích 1, phù hợp với tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ"; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Thương tích 2, được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của con người

nhưng với bản tính hung hăng, liều lĩnh, coi thường những quy tắc trong cuộc sống, bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật cố ý xâm phạm sức khỏe của bị hại bằng cách dùng phương tiện nguy hiểm tác động trực tiếp đến cơ thể bị hại, chỉ đến khi bị hại chống trả quyết liệt thì bị cáo mới dừng lại và nhanh chóng rời đi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định là người không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước tới nay cũng chưa bị cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền xem xét, xử lý nhưng bị cáo không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà chỉ vì sự ích kỷ, nhỏ nhen nên khi nhớ lại sự việc trước đây đã từng bị ông Q dùng tay đánh, bị cáo rất bực tức nên đã có hành vi thiếu văn hóa, manh động, mang tính chất côn đồ, hung hãn, gây ra thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại là 10% (mười phần trăm). Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bản thân bị hại cũng có một phần lỗi, chính bị hại trước đây đã đánh bị cáo và khi gặp nhau còn thách thức làm cho bị cáo càng bức xúc nên đã đuổi đánh, chém bị hại đến cùng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đây chính là thái độ thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, xét tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian

để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người đi làm thuê có thu nhập không ổn định và là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản sau: Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 4.313.453 đồng; chi phí thuê xe ô tô đi khám và tái khám 03 lần là 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng x 03 lần); chi phí mua thuốc tại các hiệu thuốc ngoài bệnh viện để điều trị là 4.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất, giảm sút (tiền công lao động) trong thời gian 04 tháng là 36.000.000 đồng (9.000.000 đồng x 04 tháng); tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng (tương đương 2,777 lần mức lương cơ sở). Tổng cộng các khoản với số tiền là 52.313.453 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không xem xét, giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ dài 25cm có quấn dây nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm có một đầu nhọn; 01 (một) khung bàn bằng kim loại xung quanh được quấn bằng nhựa, có 04 (bốn) chân bằng kim loại cao 67cm, mặt khung bàn hình vuông bằng kim loại kích thước 61cm x 61cm, khung bàn đã bị hư hỏng; 01 (một) ghế tựa, phần cao nhất của ghế là 81cm, có 04 (bốn) chân ghế bằng kim loại, phần đệm ghế mặt ngồi và tựa lưng ghế bằng nhựa, tay nắm cầm bên trái đã bị vỡ. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là các tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà H1 từ chối nhận lại vì cho rằng tài sản đã mua nhiều năm, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Đỏ,

Đen, số máy JA52E05407…, số khung RLHJA384XPY207…., biển số đăng ký 72G1-9....65, tình trạng xe đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H (vợ bị cáo) tự mua bằng tiền riêng từ năm 2023 và không có tranh chấp. Sau khi sử dụng xe, bà H để xe tại nhà nên bị cáo đã tự ý lấy xe để đi uống cà phê. Do đó, đủ cơ sở xác định bà H không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Vì vậy, trả lại chiếc xe có biển số đăng ký 72G1-9….65 cho bà H là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị Thanh H, khi bị cáo lấy xe mô tô biển số 72G1-9….65 để đi thì bà H không biết bị cáo sử dụng trái phép vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có cơ sở xem xét, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết hành vi của bà H.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/02/2025).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại (bao gồm tất cả các khoản) với tổng số tiền là 52.313.453 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Văn Q số tiền 52.313.453 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm mười ba nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền bồi thường nói trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế dài 75cm, cán dao bằng gỗ dài 25cm có quấn dây nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, được bọc trong giấy màu trắng quấn băng keo có in hình dấu của Chi cục thi hành án dân sự huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên ông Nguyễn Văn H, ông Lê Bá C, ông Nguyễn Đăng Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H;

+ Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị H1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khung bàn bằng kim loại xung quanh được quấn bằng nhựa, có 04 (bốn) chân bằng kim loại cao 67cm, mặt khung bàn hình vuông bằng kim loại kích thước 61cm x 61cm, khung bàn đã bị hư hỏng; 01 (một) ghế tựa, phần cao nhất của ghế là 81cm, có 04 (bốn) chân ghế bằng kim loại, phần đệm ghế mặt ngồi và tựa lưng ghế bằng nhựa, tay nắm cầm bên trái đã bị vỡ;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Đỏ, Đen, số máy JA52E05407..…..., số khung RLHJA384XPY2077…, biển số đăng ký 72G1-9….65, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB, ngày 10/01/2025).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 2.616.673 đồng (hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT CA huyện X;
- CQ THAHS CA huyện X;
- UBND xã H, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CC THADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến